



NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
(DỰ THẢO)

- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ vào Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006;
- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010;
- Căn cứ vào Điều lệ của Công ty Cổ phần Xây dựng 47;

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị.

Điều 2: Thông qua báo cáo hoạt động và kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 của Ban Điều hành.

Điều 3: Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 và Báo cáo tài chính riêng năm 2018 đã kiểm toán như sau:

1. Báo cáo tài chính riêng năm 2018 đã kiểm toán

A. Bảng cân đối kế toán

ĐVT: đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2017
I	Tổng tài sản	2.045.683.955.598	2.091.566.758.323
1	Tài sản ngắn hạn	1.305.606.238.146	1.315.181.397.708
2	Tài sản dài hạn	740.077.717.452	776.385.360.615
II	Tổng nguồn vốn	2.045.683.955.598	2.091.566.758.323
1	Nợ phải trả	1.752.977.549.055	1.823.511.428.119
2	Vốn chủ sở hữu	292.706.406.543	268.055.330.204

B. Kết quả hoạt động kinh doanh

ĐVT: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2017
I	Tổng doanh thu	914.392.355.320	1.086.523.935.793
1	Doanh thu thuần	861.872.207.576	1.046.020.072.512
2	Doanh thu tài chính	26.528.914.703	36.488.397.635
3	Doanh thu khác	25.991.233.041	4.015.465.646
II	Tổng chi phí	859.147.964.059	1.061.194.232.216
1	Giá vốn hàng bán	722.297.642.706	907.322.878.176

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2017
2	Chi phí tài chính	98.458.922.494	114.055.747.321
3	Chi phí bán hàng	0	0
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	32.115.803.336	38.582.158.804
5	Chi phí khác	6.275.595.523	1.233.447.915
III	Lợi nhuận trước thuế	55.244.391.261	25.329.703.577
IV	Lợi nhuận sau thuế	43.864.427.724	21.445.279.718

2. Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 đã kiểm toán

A. Bảng cân đối kế toán

DVT: đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2017
I	Tổng tài sản	2.164.291.913.672	2.212.960.538.562
1	Tài sản ngắn hạn	1.311.676.642.676	1.296.815.353.487
2	Tài sản dài hạn	852.615.270.996	916.145.185.075
II	Tổng nguồn vốn	2.164.291.913.672	2.212.960.538.562
1	Nợ phải trả	1.841.173.859.065	1.913.832.525.099
2	Vốn chủ sở hữu	323.118.054.607	299.128.013.463

B. Kết quả hoạt động kinh doanh

DVT: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2017
I	Tổng doanh thu	945.309.199.105	1.097.850.198.331
1	Doanh thu thuần	892.704.389.290	1.057.524.358.827
2	Doanh thu tài chính	26.588.259.904	36.230.263.257
3	Doanh thu khác	26.016.549.911	4.095.576.247
II	Tổng chi phí	889.417.150.681	1.071.744.955.112
1	Giá vốn hàng bán	743.496.582.889	909.225.698.335
2	Chi phí tài chính	101.972.536.712	119.579.695.284
3	Chi phí bán hàng	0	0
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	37.614.042.412	41.598.422.753
5	Chi phí khác	6.333.988.668	1.341.138.740
III	Lợi nhuận trước thuế	55.892.048.424	26.105.243.219
IV	Lợi nhuận sau thuế	43.168.686.883	21.993.682.107

Điều 4: Thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận từ kết quả kinh doanh 2018 và Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2019, cụ thể như sau:

1. Phân phối lợi nhuận năm 2018:

TT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Thu nhập doanh nghiệp	55.244.391.261

TT	Chỉ tiêu	Số tiền
	Trong đó:	4.561.600.000
	+ Cổ tức Công ty CP DL Hàm Hồ	0
	+ Cổ tức Công ty CP TD Buôn Đôn	4.561.600.000
2	TNDN chịu thuế	50.682.791.261
3	Thuế TNDN	10.136.558.252
4	TNDN sau thuế	45.107.833.009
5	Các khoản xử lý sau thuế TNDN	1.243.405.286
6	Số còn lại phân ra các quỹ	43.864.427.723
	+ Quỹ đầu tư phát triển(>15%)	6.579.664.158
	+ Quỹ khen thưởng (3%)	1.315.932.832
	+ Quỹ phúc lợi (2%)	877.288.554
	+ Trả cổ tức (20% vốn điều lệ)	34.040.260.000
	+ Lợi nhuận để lại chưa phân phối	1.051.282.178

2. Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2019:

- Tỷ lệ trả cổ tức dự kiến tối đa: 10%.
- Hình thức chi trả: bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu.

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty để lựa chọn thời điểm, hình thức chi trả cổ tức phù hợp cho cổ đông và quyết định mọi công việc khác có liên quan để hoàn thành việc chi trả/tạm ứng cổ tức cho cổ đông.

Điều 5: Thông qua kế hoạch sản xuất năm 2019, với các chỉ tiêu chính như sau:

- Doanh thu : 973,7 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế : 22 tỷ đồng
- Cổ tức : 10%

Điều 6: Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một trong số các công ty kiểm toán sau đây thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 và soát xét Báo cáo tài chính bán niên năm 2019:

1. Công ty TNHH Kiểm toán TTP

Địa chỉ: Tầng 12 Tháp Tây, Tòa nhà Hancorp Plaza, số 72 Trần Đăng Ninh, Quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

2. Công ty TNHH Kiểm Toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA)

Địa chỉ: Tầng 14, Tòa nhà Sudico, Đường Mễ Trì, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

3. Công Ty TNHH Kiểm Toán AFC Việt Nam (Chi nhánh Miền Bắc)

Địa chỉ: Phòng 709, Sunrise Building, số 90 Đường Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Trong trường hợp không thống nhất được với các công ty kiểm toán nêu trên về tiến độ, mức phí kiểm toán hoặc do một lý do bất khả kháng khác, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn trong số các công ty kiểm toán được chấp thuận để kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính.

Điều 7: Thông qua mức thù lao HĐQT trong năm 2019 như sau:

TT	Chức danh	Mức độ đảm nhiệm công việc	Số người	Mức thù lao/tháng VNĐ	Tổng số chi trả năm 2019 VNĐ
1	Chủ tịch HĐQT	Không chuyên trách	1	18.000.000	216.000.000
2	Phó Chủ tịch HĐQT	Không chuyên trách	1	16.000.000	192.000.000
3	Thành viên HĐQT độc lập	Chuyên trách 25% thời gian	2	8.000.000	96.000.000
4	Thành viên HĐQT tham gia điều hành	Kiểm nhiệm	1	8.000.000	96.000.000
Tổng cộng				50.000.000	600.000.000

Điều 8: Thông qua việc loại bỏ 03 ngành nghề kinh doanh để tăng giới hạn tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty lên 49%, cụ thể như sau:

1. Buôn bán sản phẩm thuốc lá, thuốc lào (mã ngành 4634).
2. Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tour du lịch (mã ngành 7990).
3. Quảng cáo (mã ngành 7310).

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền Hội đồng quản trị thực hiện các nội dung, sửa đổi Điều lệ, quyết định các vấn đề có liên quan và tiến hành các thủ tục để thực hiện việc điều chỉnh giới hạn tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty với các cơ quan có thẩm quyền.

Điều 9: Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký. Giao cho Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
PHÓ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Lê Trường Sơn